

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2020/HS-ST
Ngày: 10/6/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nở.
2. Bà Đặng Thị Huệ Tú.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 250/2020/HSST ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2068/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1999 tại Nam Định; nơi thường trú: xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Bị hại:

1. Bà Lê Thị Thu K, sinh năm 1971, quốc tịch: Na Uy; trú tại; phường K2, Quận K3, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Ông Pedersen L, sinh năm 1949, quốc tịch: Na Uy, đã chết ngày 12/8/2019.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Thu K, sinh năm 1971, quốc tịch: Na Uy. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 10/8/2019, Nguyễn Văn A (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 71H3-3929 lưu thông trên đường Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, hướng từ Đường số 17 đến Đường số 37. Khi đến trước nhà số 111 Lâm Văn Bền, A điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái thuộc làn đường dành cho phương tiện lưu thông hướng ngược lại, dẫn đến va chạm vào phía bên trái xe mô tô biển số 59C2-828.50 do bà Lê Thị Thu K điều khiển, chở ông Pedersen L ngồi phía sau, đang lưu thông theo hướng ngược lại đúng làn đường quy định, làm 2 xe ngã xuống đường. Hậu quả: Ông Pedersen L và bà K bị thương, được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy. Đến ngày 12/8/2019, ông Pedersen L tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A đã khai nhận: ngày 10/8/2019, trong lúc A đi giao hàng hóa là hộp đựng giấy dùng đựng thức ăn, ly nhựa,... lưu thông trên đường Lâm Văn Bền thì thấy phía trước có một xe tải (không rõ biển số) đang dừng sát lề bên phải. Khi điều khiển xe cách xe tải khoảng 2m thì xe tải di chuyển lùi về phía sau, đuôi xe tải chệch về làn đường bên trái. A điều khiển xe mô tô về phía bên trái chiều lưu thông nên lấn sang làn đường bên trái hướng chiều lưu thông ngược lại để vượt qua xe tải thì đụng vào xe mô tô của bà K đang lưu thông đúng làn đường gây tai nạn. A không nhớ, không xác định được hai xe va chạm với nhau như thế nào, vị trí nào trên hai xe va chạm vào nhau.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: hiện trường xảy ra tai nạn đường Lâm Văn Bền được trải nhựa phẳng, mặt đường rộng 08 mét, được chia thành hai chiều lưu thông bởi vạch sơn không liên tục giữa đường. Mỗi chiều lưu thông 04 mét, áp dụng cho mọi phương tiện lưu thông. Sau tai nạn xe mô tô biển số 71H3-3929 ngã trái nằm hoàn toàn bên làn đường lưu thông ngược lại. Xe mô tô biển số 59C2-828.50 ngã trái sau tai nạn nằm trên làn đường lưu thông theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 687/C09B ngày 10/02/2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 71H3-3929 với xe mô tô biển số 59C2-828.50.

Bản Kết luận giám định số 688/C09B ngày 12/02/2020, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tại thời điểm tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh, hệ thống lái của xe mô tô biển số 71H3-3929 và xe mô tô biển số 59C2-828.50 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 71H3-3929 và xe mô tô biển số 59C2-828.50 khi tham gia tai nạn giao thông.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 120NK/TT.19 ngày 27/9/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân tử vong của ông Pedersen L là do “Chấn thương sọ não”.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 898NK/TgT.19 ngày 16/10/2019 của Trung tâm Pháp y Thành phố kết luận thương tích với bà Lê Thị Thu K: chấn thương phần mềm vai trái gây xây sát da đã được điều trị, hiện còn vết tăng sắc tố kích thước 3x2,5cm, vận động vai không hạn chế; chấn thương ngực trái gây gãy xương sườn 2,3,4,5, dập phổi nhỏ thùy trên đã được điều trị nội bảo tồn, hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài hình ảnh gãy xương can tốt trên phim chụp cắt lớp vi tính, tình trạng ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17 %.

Vật chứng vụ án:

- Tạm giữ của bà Lê Thị Thu K: 01 (một) xe mô tô biển số 59C2-828.50, nhãn hiệu: Honda SHMODE, màu đỏ đen, số máy: 0936763, số khung: 335449; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 050066. Qua xác minh chủ sở hữu là anh Lê Nguyễn Hoàng Triều. Anh Triều cho bà K mượn xe mô tô trên để đi công việc thì bị tai nạn giao thông. Ngày 30/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại mô tô biển số 59C2-828.50 cho anh Triều.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn A: 01 (một) xe mô tô biển số 71H3-3929, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, số máy: 2E-2095578, số khung: 58Y-364550, 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 055513 và 01 (một) giấy phép lái xe số: 960187004522, mang tên Nguyễn Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Thu K (bị hại và đại diện cho bị hại Pedersen L) yêu cầu A bồi thường số tiền 489.000.000 đồng. Ngày 21/8/2019, Nguyễn Văn A đã hỗ trợ, bồi thường cho bà Lê Thị Thu K số tiền 189.000.000 đồng và bà Lê Thị Thu K có đơn bãi nại đối với A và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 172/CT-VKS-P2 ngày 24/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai.

Bị hại Lê Thị Thu K đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại Pedersen L trình bày: bà đã nhận được số tiền hỗ trợ bồi thường từ bị cáo là 189.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác và đã có đơn bãi nại cho bị cáo tại giai đoạn điều tra, tại phiên tòa hôm nay bà đề nghị Tòa xét xử theo quy định của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về

tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt Nguyễn Văn A từ 02 năm đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Đối với các vấn đề về giải quyết dân sự do các bên đã thỏa thuận giải quyết được với nhau, bị cáo đã bồi thường, phía bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận. Về xử lý vật chứng: đối với xe mô tô biển số 71H3-3929 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 055513 là phương tiện phạm tội của bị cáo nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với giấy phép lái xe thì trả lại cho bị cáo A.

Bị cáo Nguyễn Văn A nghe rõ bài luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được ở ngoài lao động để phụ giúp gia đình, mẹ bị cáo đang bị ung thư vú phải xạ trị và điều trị hàng tháng, gia đình bị cáo thuộc diện cận nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã khai nhận toàn bộ những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: bản tự khai, tường trình; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; lời khai của bị hại; kết quả giám định; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường... nên đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 10/8/2019, Nguyễn Văn A đã điều khiển xe mô tô biển số 71H3-3929 đến trước nhà số 111 Lâm Văn Bền, phường Tân Thuận Tây, Quận 7 lấn trái sang làn đường dành cho xe ngược chiều dẫn đến va chạm với mô tô biển số 59C2-828.50 do bà Lê Thị Thu K điều khiển, chở ông Pedersen L phía sau. Hậu quả làm ông Pedersen L tử vong do chấn thương sọ não và bà Lê Thị Thu K bị thương tích với tỷ lệ thương tật là 17%.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn A đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ lưu thông không đúng làn đường, thiếu quan sát nên gây tai nạn, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là người nước ngoài, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần thiết phải áp dụng tội danh và hình phạt của điều luật truy tố quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc Hộ cận nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, cả cha và mẹ bị cáo đều làm nông nghiệp, cha bị thoái hóa cột sống, mẹ bị ung thư vú đang điều trị hàng ngày, bản thân bị cáo phải nghỉ học sớm để vào Thành phố Hồ Chí Minh kiếm việc làm gửi tiền về phụ giúp gia đình, chữa bệnh cho cha mẹ, bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình. Với các tình tiết trên, xét có thể áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã kể trên. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo: lần đầu phạm tội, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; bị cáo có tuổi đời còn trẻ; có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình bị cáo, làm tăng gánh nặng cho xã hội.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 2 Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo

tính rắn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Thu K, đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại Pedersen L xác nhận đã được bị cáo Nguyễn Văn A hỗ trợ bồi thường 189.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71H3-3929, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, số máy: 2E-2095578, số khung: 58Y-364550 do ông Nguyễn Thanh M sinh năm 1960, đứng tên sở hữu. Ngày 18/7/2017, ông M đã ủy quyền cho ông Trần Tấn N sinh năm 1969, được quản lý, sử dụng, bán, tặng cho (có công chứng tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến). Sau đó ông N bán lại xe này cho một cửa hàng mua bán xe ở quận E. Bị cáo A khai nhận mua xe này tại cửa hàng bán xe cũ ở quận E, không nhớ rõ địa chỉ nhưng chưa sang tên. Do đã xác định được Nguyễn Văn A là người quản lý hợp pháp đối với xe gắn máy trên, hành vi phạm tội của A là lỗi vô ý, chiếc xe không phải là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H3-3929 mang tên Nguyễn Thanh Vân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn A hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án thì cần tách ra trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân Phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ghi nhận bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho bà Lê Thị Thu K là bị hại, đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại Pedersen L.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Văn A: 01 xe hai bánh gắn máy nhãn hiệu Honda, số loại: Wave, biển số 71H3-3929, số khung: RLHHC12358Y364550 (ghi theo số cà), số máy: HC12E-2095578 (ghi theo số cà), xe không gương, cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra. (Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/261 ngày 14/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tách ra khỏi hồ sơ vụ án, trả lại cho Nguyễn Văn A 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 71H3-3929 mang tên Nguyễn Thanh Vân và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn A.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Phòng THA-HS; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (P/20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn